

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 65/2018/HS-ST

Ngày: 27/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lượng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Trương Đình Bắc

Bà: Điều Thị Hương

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2018/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018.

Đối với bị cáo:

HOÀNG VĂN T (tên gọi khác TĐ) - Sinh năm: 1991; tại: tỉnh Bình Phước; HKTT: Ấp 04, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 07/12; con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1947 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1954; Bị cáo 06 (sáu) anh chị em lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 2000, bị cáo là con thứ 05 (năm) trong gia đình; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/8/2018 đến nay (có mặt).

Bị hại: Anh Phạm Văn K, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 04, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước

Chị: Phạm Thị H, sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 04, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước

Người làm chứng:

1. Hoàng Văn T1; Sinh năm: 1985
Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phú Hòa
2. Hoàng Thị H; Sinh năm: 1975
Chỗ ở: ấp 5, A, huyện B, tỉnh Bình Phước.
3. Hoàng Văn T2; Sinh năm: 1993
Chỗ ở: ấp 4, A, huyện B, tỉnh Bình Phước.
4. Hoàng Văn Đ; Sinh năm: 1947
Chỗ ở: ấp 4, A, huyện B, tỉnh Bình Phước.
5. Triệu Thanh Ph; Sinh năm: 1986

- HKTT: ấp 4, A, huyện B, tỉnh Bình Phước.
6. Lê Trường L; Sinh năm: 1998
HKTT: Thôn 6, xã ĐK, huyện BGM, tỉnh Bình Phước.
7. Lê Hoàng Tr; Sinh năm: 1998
HKTT: ấp TT, TT.TB, huyện B, tỉnh Bình Phước.
8. Đặng Ngọc H; Sinh năm: 1993
Chỗ ở: ấp 8, A, huyện B, tỉnh Bình Phước.
9. Trần Minh Th; Sinh năm: 1999
HKTT: Thôn 6, xã ĐK, huyện BGM, tỉnh Bình Phước.
10. Nguyễn Thế H; Sinh năm: 2000
HKTT: ấp 4, A, huyện B, tỉnh Bình Phước.
(những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ gia đình chị Hoàng Thị H đồ thuốc trừ sâu và cắt gốc làm chết cây hồ tiêu của gia đình mình, nên khoảng 16 giờ ngày 26/8/2016, chị Phạm Thị H cùng với chồng là anh Triệu Thanh Ph, anh trai là Phạm Văn K, cùng với Lê Trường L, Lê Hoàng Tr đi đến nhà chị H tại ấp 4, xã A để hỏi chuyện.

Khi đến trước sân nhà chị H thì chị H và chị HO xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Chị H dùng 01 đoạn cây đánh vào chân chị HO khiến chị HO ngã khụy xuống đường. chị HO nhặt 01 khúc cây gỗ gần đó đánh lại chị H. Thấy vậy, Nguyễn Thế H (sinh ngày 08/4/2000, là con của HO) nhặt 01 khúc cây gỗ keo chạy ra đánh 02 cái vào tay trái chị HO khiến cây bị gãy, rồi H bỏ vào nhà. Hoàng Văn T1 ra can ngăn thì bị chị HO dùng cây đánh, T1 liền đi vào nhà lấy 01 con dao cán bằng tre, dài khoảng 57cm, lưỡi bằng kim loại, loại dao quắm chạy ra chém về phía chị HO thì chị HO giơ tay lên đỡ nên trúng vào tay phải và vai trái gây thương tích. Thấy chị HO bị chém, anh Kh vào can ngăn thì bị T1 chém liên tiếp vào người gây thương tích ở đầu, tay, vai và hông. Sau đó Khôi cầm được dao và giằng co dao với T1 (*Bút lục: 210, 211*). Cùng lúc này, Hoàng Văn T là em ruột của T1 đang cắt lá keo ngoài vườn gần đó, nghe có đánh nhau nên cầm 01 con dao (loại dao rựa, cán bằng tre, dài khoảng 30- 40cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20-30cm, có 01 lưỡi sắc, đầu dao bằng) đi đến chém 01 nhát vào vai K rồi quay sang tiếp tục chém nhiều nhát về phía HO, trong đó có 01 nhát trúng vào vai HO rồi T1 và T bỏ về nhà, còn K và HO được đưa đi cấp cứu.

Thành bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 10/7/2017 bị Cơ quan điều tra Công an huyện B ra Quyết định truy nã số 02. Đến ngày 21/8/2018 Thành đến Công an xã A đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 262 ngày 28/12/2016 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Bình Phước kết luận tình trạng của Phạm Văn K như sau:

Sẹo đỉnh phải hình chữ Y kích thước (4x0,4)cm sẹo cứng lồi.

Sẹo dọc đỉnh trán kích thước (7 x 0,2)cm gọn, cứng.

Sẹo sau trong vai trái kích thước (2 x 0,1)cm.

Sẹo cạnh cột sống thắt lưng bên trái kích thước (2 x 0,1)cm.

Vết xước da cạnh cột thắt lưng bên phải kích thước (7 x 0,2)cm.

Sẹo ngang hạ sườn phải kích thước (6,5 x 0,2)cm.

Sẹo kẽ ngón IV – V bàn tay phải kích thước (8 x 0,2)cm.

Gãy xương bàn IV và mẻ xương đốt 1 ngón IV bàn tay phải.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17% (*mười bảy phần trăm*).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 263 ngày 02/11/2016 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Bình Phước kết luận tình trạng của Phạm Thị H như sau:

Vết thương cổ tay phải đứt gân duỗi các ngón + gãy hở đầu dưới xương quay đã phẫu thuật khâu nối gân cơ, xuyên đinh cố định xương gãy. Di chứng mất vận động các ngón bàn tay phải và cổ tay phải (sẹo mổ dài (8 x 0,2)cm gọn.

Sẹo sau vai trái kích thước (3,5 x 0,5)cm.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 30% (*ba mươi phần trăm*).

Cáo trạng số 52/Ctr-VKS ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác”. Theo điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác”; đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên theo như bản cáo trạng đã đề cập.

Bị cáo không tham gia tranh luận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Phạm Văn K đề nghị tòa xử theo pháp luật, về phần bồi thường đã xử lý tại bản án 04/2018/HSPT ngày 16/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo đúng quyền và lợi ích hợp pháp của Bị cáo, Bị hại và những người tham gia tố tụng khác. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng.

Về nội dung:

Do nghi ngờ gia đình chị Hoàng Thị H đồ thuốc trừ sâu và cắt gốc làm chết cây hồ tiêu của gia đình mình nên khoảng 16 giờ ngày 26/8/2016, chị Phạm Thị H cùng với anh trai là Phạm Văn K, và một số người khác đi đến nhà chị Hà để hỏi chuyện.

Khi đến nơi thì chị H và chị HO xảy ra mâu thuẫn cãi nhau dẫn đến xô xát. Thấy vậy Hoàng Văn Thủy ra can ngăn thì bị chị HO dùng cây đánh, T1 liền đi vào nhà lấy 01 con dao cán bằng tre, dài khoảng 57cm, lưỡi bằng kim loại, loại dao quắm chạy ra chém về phía chị HO thì chị HO giơ tay lên đỡ nên trúng vào tay phải và vai trái gây thương tích. Thấy chị HO bị chém, anh K vào can ngăn thì bị T1 chém liên tiếp vào người gây thương tích ở đầu, tay, vai và hông. Sau đó K cầm được dao và giằng co dao với T1. Cùng lúc này, Hoàng Văn T là em ruột của T1 đang cắt lá keo ngoài vườn gần đó, nghe có đánh nhau nên cầm 01 con dao (loại dao rựa, cán bằng tre, dài khoảng 30- 40cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20-30cm, có 01 lưỡi sắc, đầu dao bằng) đi đến chém 01 nhát vào vai K rồi quay sang tiếp tục chém nhiều nhát về phía HO, trong đó có 01 nhát trúng vào vai HO rồi T1 và T bỏ về nhà, còn K và HO được đưa đi cấp cứu.

T bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 10/7/2017 bị Cơ quan điều tra Công an huyện B ra Quyết định truy nã số 02. Đến ngày 21/8/2018 Thành đến Công an xã A đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 262 ngày 28/12/2016 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Bình Phước kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Phạm Văn K hiện tại là 17% (*mười bảy phần trăm*).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 263 ngày 02/11/2016 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Bình Phước kết luận tình trạng của Phạm Thị H như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Phạm Thị H hiện tại là 30% (*ba mươi phần trăm*).

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn T, đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác”. Hành vi của bị cáo phạm tội vào ngày 26/8/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B khởi tố bị can theo Điều 104 Bộ luật hình sự 1999. Tuy nhiên theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định về việc thi hành bộ luật hình sự 2015 thì tội trên có khung hình phạt nhẹ hơn so với Bộ luật hình sự năm 1999 nên việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng số: 52/Ctr-VKS ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố các bị cáo là đúng hành vi, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào vai, tay bị hại là nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng gây hoang mang cho dư luận và cho xã hội nói chung, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý thể

hiện bản chất xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật rất cao. HĐXX thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, tuy nhiên cũng cần phân tích vai trò tham gia của bị cáo trong vụ án để nhằm cá thể hóa hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Hoàng Văn T khi thấy bị cáo Hoàng Văn T1 giằng co dao cùng bị hại nên đã tham gia vụ án, là người gây thương tích chính cho bị hại là anh K(thương tích 17%), còn người gây thương tích chính cho chị HO(thương tích 30%) là bị cáo T1, mức độ hành vi của bị cáo T1 mạnh hơn bị cáo T. Do vậy bị cáo T1 có mức hình phạt nhẹ hơn bị cáo T1.

Bị cáo T1 đã bị Tòa án sơ thẩm tuyên phạt 2 năm 6 tháng tù tại Bản án số 04/2018/HSPT ngày 16/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo có nhân thân tốt, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Xét đề nghị mức hình phạt và các vấn đề khác của vị đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

Đối với vấn đề bồi thường dân sự, các vấn đề về vật chứng và các vấn đề khác đã được xử lý tại Bản án số 04/2018/HSPT ngày 16/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước nên hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Hoàng Văn T1 có trách nhiệm bồi thường cho hai bị hại theo bản án số 04/2018/HSPT ngày 16/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước. Khi bồi thường xong nếu có yêu cầu bị cáo Hoàng Văn T trả lại cho mình thì khởi kiện thành vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

Về vật chứng: Không đặt ra xem xét

Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác”.

- Áp dụng, điểm đ khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Hoàng Văn T 02(hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (21/8/2018)

2. Về vật chứng; Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- THADS huyện B;
- CQCSĐT CA huyện B;
- CQ THAHS CA huyện Bù Đốp;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Lượng